

Chiếc ba lô

PHẠM MINH GIANG

Không biết chiếc ba lô có trong lịch sử từ khi nào, chỉ biết rằng chiếc ba lô gần gũi, thân thuộc với người Việt Nam ta từ những ngày kháng chiến chống Pháp và kháng chiến chống Mỹ cùng với hình ảnh thân thương yêu quý của người lính Cụ Hồ.

Anh vệ quốc đoàn, vệ quốc quân đeo ba lô vuông. Anh giải phóng quân đeo ba lô con cóc. Những chiếc ba lô màu xanh cây lá ấy đã thành một vật dụng không thể thiếu được, một người bạn không thể thiếu được đối với đời sống của người lính.

Chiếc khăn tay mẹ vẫn thường dùng để ủ nắm cơm cho ta để ta ăn bữa trưa tại trường những hôm học thêm hoặc lao động buổi chiều mà hôm sau ta lên đường nhập ngũ mang theo. Cuốn sổ ghi những lời cha dặn. Chiếc áo len ấm bàn tay dịu hiền của chị. Cây bút máy chị đoàn tặng ta trước buổi lên đường. Chiếc gói thù dòng chữ “Kỷ niệm quê hương” với nét chữ và tấm ảnh nhỏ xiu yêu thương của người bạn gái. Tất cả, tất cả được xếp gọn gàng trong đáy ba lô. Thế rồi, những lá thư nhà, những lá thư của bè bạn, của người thương..., những lá thư vượt qua bao nhiêu là đường đất, vượt qua bao nhiêu núi cao, vực sâu để đến chiến trường. Những lá thư vượt qua bao nhiêu là khói bom lửa đạn, những lá thư đã vượt qua được cả cái chết. Không! Có thể nói là có biết bao nhiêu là thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, bao nhiêu chiến sĩ giao liên, chiến sĩ lái xe Trường Sơn, chiến sĩ thông tin, quân bưu dũng cảm đã quên mình để cứu cho những lá thư ấy còn sống. Có những người đã vĩnh viễn nằm lại trên những cung đường, những chuyến phà, trên những cây cầu, trên những dòng sông chảy xiết và cả trên biển nữa... để cho những lá thư ấy còn sống và đến với người lính ở chiến trường. Những lá thư còn khét lẹt mùi thuốc súng, hoen ố mùi bùn đất và thời gian nhưng vẫn trung trinh trong sáng như tấm lòng yêu thương của người hậu phương đối với người tiền tuyến. Những lá thư có thể là cháy dở, có thể là rách nát và mất mát mấy phần nhưng cầm nó trên tay, những người lính vẫn thấy vẹn nguyên tấm lòng tin yêu thủy chung son sắt...

Tất cả những lá thư ấy, tất cả tình yêu ấy cứ xếp vào trong đáy ba lô, cứ xếp ngày một dày trong đáy ba lô. Tuổi quân của người lính cứ mỗi ngày một tăng lên, thời gian xa cách chia ly với gia đình vợ con cứ ngày càng dài ra mãi thì đáy ba lô của người lính càng nặng, càng dày. Không! Không phải là nặng, là dày những trọng lượng, những khối lượng những chiếc khăn, những quyển sổ, những lá thư nhà... Những thứ đó đến một lúc nào đó, trong một điều kiện nào đó, người lính phải bỏ, phải bỏ hết, nhưng cái độ dày, cái sức nặng của những gì thân thương nồng ấm nén chặt trong đáy ba lô của người lính mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm kháng chiến trường kỳ thì còn mãi mãi, trường tồn mãi mãi... Có lúc nào mệt mỏi giữa đường hành quân, người lính có thể dựa lưng vào ba lô một phút. Một phút thôi. Nhưng sau phút ấy người lính lấy lại được tinh thần và sức lực, bước tiếp về phía trước, về phía chiến trường, về phía chiến thắng. Chiếc ba lô xanh màu xanh xứ sở đã theo người lính đi khắp các chiến trường, đi suốt chiều dài của cuộc kháng chiến, đi đến thắng lợi cuối cùng.

Đã ba mươi mùa xuân miền Nam hoàn toàn giải phóng, đã ba mươi mùa xuân đất nước ta sạch bóng quân xâm lược. Một mùa xuân mới lại về trên quê hương. Chiếc ba lô màu xanh xứ sở lại theo người lính đi về phía núi rừng, đi tới những bản vắng, rừng sâu, đi về phía hải đảo, đi về phía có các con tàu lướt sóng, đi tới mọi miền đất nước. Phía ấy có những con người còn đang đói cơm, đói chữ, đói tri thức. Phía ấy có những căn nhà, những công trình, những con đường, những dòng sông, những cây cầu, những vùng trời, vùng biển đang cần đến bàn tay, khối óc và tấm lòng của những người lính Cụ Hồ. Phía ấy là biên, là rừng đang ngày đêm có bọn hải tặc, lâm tặc rình rập. Phía ấy là biên cương mà ngày đêm giặc ngoại xâm và bọn phản cách mạng đang tìm mọi cách quấy phá. Phía ấy đang cần có người lính và lòng dũng cảm.

Chiếc ba lô xanh màu xanh xứ sở lại lên đường theo bước chân của người lính Cụ Hồ.

